



CHỨNG THƯ CHẤT LƯỢNG
INSPECTION CERTIFICATE
Số/Nº: 121/2021/SP

- Tên hàng hóa:** **Urea Bio**
Product name: Urea Bio
- Khối lượng:** 724.2 tấn
Quantity: 724.2 tấn
- Thông tin sản phẩm:** Sản phẩm Urea Bio đóng bao 40 kg
Information product: NSX: 07/04/2021; HSD: 02 năm
Ngoại quan sản phẩm: hạt có một màu, tròn đều không có tạp chất, hòa tan tốt trong nước
- Xuất xứ/nơi sản xuất hàng hóa:** Nhà máy Đạm Cà Mau, Xã Khánh An, Huyện U Minh, Tỉnh Cà Mau
Origin of goods: Ca Mau Fertilizer Plant, Khanh An Ward, U Minh District, Ca Mau Province.
- Địa điểm thực hiện:** Nhà máy Đạm Cà Mau, Xã Khánh An, Huyện U Minh, Tỉnh Cà Mau
Place of inspection: Ca Mau Fertilizer Plant, Khanh An Ward, U Minh District, Ca Mau Province.
- Thời gian thực hiện:** 07/04/2021
Time of inspection: 07/04/2021
- Giám định viên:** Nguyễn Ngọc Trí
Inspector: Nguyễn Ngọc Trí
- Nội dung giám định:** Theo TCCS 78:2020/PVCFC
Based on: The Standard TCCS 78:2020/PCVFC
- Kết quả phân tích mẫu:**
Analysis results:

STT No	Tên chỉ tiêu Components	Phương pháp thử Testing Method	Đơn vị Unit	Tiêu chuẩn kỹ thuật Specifications	Kết quả Results	Ghi chú Note
1	Tổng Nitơ (N) ⁽¹⁾ Nitrogen content(N)	TCVN 8557:2010	% wt	46.0	46.24	
2	Biuret ⁽¹⁾ Biuret content	AOAC 976.01	% wt	1.0	0.91	
3	Ẩm ⁽¹⁾ Moisture content	TCVN 2620:2014	% wt	1.0	0.44	
4	Kích thước hạt (2- 4.5mm) ⁽¹⁾ Particle – size	TCVN 2620:2014	% wt	95	99.18	
5	Vi sinh vật Bacillus ⁽²⁾ Bacillus	HD-PTSP-PPT-01	CFU/mg	1*10 ⁶	7*10 ⁶	

Ghi chú (Note): (1) Các chỉ tiêu phân tích tại phòng QLCL- Nhà máy Đạm Cà Mau (Items are analysed by Quality Assurance Department of Ca Mau Fertilizer Plant)

(2) Các chỉ tiêu phân tích tại Trung tâm nghiên cứu phát triển- PVCFC (Items are analysed by Research & Development Centre- PVCFC)

10. **Kết luận:** Phù hợp theo TCCS 78:2020/PVCFC
Conclusion: In conformity with the Standard TCCS 78:2020/PCVFC

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG QLCL
TRƯỞNG BỘ PHẬN KSCL
Deputy Manager of Quality Assurance Department

